

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 458/2008/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp
Đại học về công tác ở cấp xã, phường, thị trấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức sửa đổi, bổ sung ngày 29/4/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X-kỳ họp thứ 12 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015; Nghị quyết số 65/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác ở cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp Đại học
về công tác ở cấp xã, phường, thị trấn**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 458/2008/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này điều chỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ, thu hút người có trình độ đào tạo đại học hệ chính quy, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, có nguyện vọng về công tác tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là cấp xã).

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách

Những người tốt nghiệp đại học hệ chính quy, về cấp xã công tác phải thoả mãn các điều kiện sau đây:

1. Có tuổi đời không quá 35 tuổi;
2. Đáp ứng các yêu cầu sơ tuyển như: sức khỏe, tiêu chuẩn chính trị; ưu tiên cho những người là đảng viên;
3. Tự nguyện về công tác tại xã;
4. Có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền quyết định tuyển dụng

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy định này khi tuyển dụng về công tác ở cấp xã phải có đầy đủ các hồ sơ sau:

1. Đơn xin tự nguyện công tác;
2. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú);
3. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (có chứng thực);
4. Bản sao Bảng điểm học tập ở bậc đại học (có chứng thực);
5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp (không quá 6 tháng);
6. Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có);
7. Cam kết công tác tại xã ít nhất từ 5 năm trở lên.

Thẩm quyền tuyển dụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định tuyển dụng và phân công công tác.

Chương II

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ VÀ TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT

Điều 4. Chính sách đãi ngộ và hỗ trợ

1. Chính sách đãi ngộ:

a) Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy định này, được xét tuyển vào biên chế theo quy định hiện hành và bố trí về công tác ở cấp xã, được Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện để công tác và ổn định đời sống.

b) Được hưởng 100% lương trong thời gian tập sự; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao thì được xét nâng lương trước thời hạn.

c) Sau một thời gian làm việc ở xã, nếu công tác tốt được xem xét đưa vào diện quy hoạch cán bộ chủ chốt cấp xã hoặc điều động, bổ nhiệm lên cấp trên.

d) Được tạo điều kiện học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

2. Chính sách hỗ trợ:

a) Hỗ trợ lần đầu:

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy định này ngoài việc hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với công chức xã còn được hỗ trợ lần đầu như sau:

- Các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên được hỗ trợ 12.000.000 đồng/người;

- Các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 đến 0,4 được hỗ trợ 9.000.000 đồng/người;

- Các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,1 đến 0,2 được hỗ trợ 6.000.000 đồng/người;

- Các xã còn lại được hỗ trợ 4.000.000 đồng/người.

b) Hỗ trợ hàng tháng (Được thực hiện trong vòng 5 năm):

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy định này ngoài việc hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước, được hỗ trợ hàng tháng như sau:

- Các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng;

- Các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 đến 0,4 được hỗ trợ 800.000 đồng/người/tháng;

- Các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,1 đến 0,2 được hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng;

- Các xã còn lại được hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Trách nhiệm vật chất của người được hưởng chính sách thu hút cán bộ về công tác tại cấp xã

Người được hưởng chính sách thu hút cán bộ quy định Điều 4 Quy định này nếu tự ý bỏ việc hoặc nghỉ việc trước thời hạn 05 năm theo cam kết ban đầu thì phải hoàn

trả lại toàn bộ chế độ, chính sách hỗ trợ đã cấp. Thời hạn hoàn trả không quá 01 năm sau khi có quyết định thu hồi tiền hỗ trợ.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thu hồi kinh phí và nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điều 15 Nghị định số 54/2005/NĐ-CP ngày 19/4/2005 của Chính phủ về chế độ thôi việc, chế độ bồi thường chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức.

Nếu không thực hiện việc hoàn trả tiền chế độ đãi ngộ, chính sách hỗ trợ đúng thời hạn thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Lập nhu cầu và kế hoạch thu hút cán bộ về công tác ở xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xây dựng nhu cầu thu hút cán bộ có trình độ đại học về xã. Sở Nội vụ thẩm định nhu cầu của các huyện, thành phố và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ chỉ tiêu số sinh viên được thu hút về công tác ở xã .

Điều 7. Quản lý và sử dụng kinh phí thu hút cán bộ

1. Nguồn kinh phí: Kinh phí thu hút cán bộ do ngân sách nhà nước chi trả, trích trong tổng kinh phí thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đã được quy định tại Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Lập dự toán, quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí:

a) Lập dự toán: Hằng năm, căn cứ kế hoạch thu hút cán bộ xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh phê duyệt cùng với phê duyệt kế hoạch dự toán kinh phí hằng năm của các địa phương, đơn vị.

b) Quản lý, cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí:

Sở Nội vụ là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi số lượng cán bộ thu hút quy định tại văn bản này; đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp kinh phí hỗ trợ thu hút cán bộ xã cho các địa phương, đơn vị.

Căn cứ vào dự toán ngân sách chi cho thu hút cán bộ xã được HĐND tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp phát kinh phí kịp thời và quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng quy định.

Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã: Sở Tài chính thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu về ngân sách cấp huyện để thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định và tổng hợp quyết toán chung vào kinh phí thường xuyên của đơn vị.

c) Hồ sơ, thủ tục cấp phát kinh phí, gồm có:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức;
- Quyết định tuyển dụng công chức xã của cơ quan có thẩm quyền.

UBND cấp huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã gửi tất cả các hồ sơ nêu trên về Sở Nội vụ để thẩm định và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc Thủ trưởng các địa phương, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế